

HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN HỆ VIỆT- MỸ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Phạm Thu Nga

Trường Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn

(Bài nhận ngày 24/04/1999)

TÓM TẮT : Những năm đầu sau Cách Mạng Tháng Tám, với tư cách là Chủ tịch nước, với đường lối ngoại giao đúng đắn trên cơ sở nguyên tắc “thêm bạn, bớt thù” Hồ Chủ Tịch đã bày tỏ thiện ý sẵn sàng thiết lập quan hệ hữu hảo với Mỹ “tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Mỹ”. Đây là chủ trương hết sức đúng đắn, song rất tiếc Mỹ không đáp lại thiện chí của Hồ Chủ tịch. Bài báo cũng nêu ra những bài học kinh nghiệm, lịch sử trong mối quan hệ Việt - Mỹ.

I. **N**hư chúng ta đã biết, tư tưởng cùng tồn tại hòa bình trong quan hệ quốc tế : “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹ (trong đó có nước Mỹ - chúng tôi nhấn mạnh) luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối đối ngoại và hoạt động ngoại giao của chủ tịch Hồ Chí Minh và của nhà nước ta

Trên cơ sở tư tưởng đó, trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhận thức đúng bạn, thù, phân biệt rõ giữa bọn đế quốc thực dân đi xâm lược thống trị với giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước đó. Nên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Người chú ý phân biệt bọn xâm lược Mỹ với nhân dân Mỹ. Người đã kêu gọi sự đoàn kết, liên minh giữa nhân dân tiến bộ Mỹ với nhân dân Việt Nam và luôn mong muốn một tương lai tốt đẹp trong quan hệ giữa hai nước. Người khẳng định rằng mối quan hệ hợp tác sẽ đem lại lợi ích cho cả hai bên “Chúng tôi không ngần ngại hợp tác với nhân dân Mỹ vì kỹ thuật họ cao, kỹ thuật Việt Nam thấp, họ có thể giúp. Ngược lại

chúng tôi có những cái có thể giúp người Mỹ”²

II. Thực tiễn lịch sử đã cho thấy rõ Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến quan hệ giữa hai nước, hai dân tộc Việt - Mỹ

Trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước khoảng từ cuối năm 1912 đến cuối năm 1913, Người đã tới sinh sống và làm việc tại Mỹ, chính những năm tháng ấy đã giúp Người thêm hiểu biết về nước Mỹ, nhân dân Mỹ. Người cũng rất ngưỡng mộ Washington và cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Bắc Mỹ chống thực dân Anh (1776). Bởi vì chính từ cuộc đấu tranh đó đã sản sinh Bản Tuyên ngôn độc lập với những tư tưởng nổi tiếng đã được Người tiếp nhận và trích dẫn nhiều lần. Và cũng qua đó Người muốn đem tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân Mỹ làm gương cho nhân dân Việt Nam, để từ đó Việt Nam “Học Mỹ mà làm cách mạng”³

Trong chiến tranh thế giới thứ 2, khi Mỹ tham gia đồng minh, Hồ Chí Minh đã đánh giá cao vai trò của Mỹ. Thực hiện chủ trương hợp tác với Đồng minh chống phát xít Nhật, Hồ Chí Minh đã chủ động đặt quan hệ với Mỹ, thông qua những cuộc

tiếp xúc và trao đổi thư từ giữa Người với đại diện Bộ tư lệnh Mỹ ở Trung Quốc. Hồ Chí Minh cũng muốn thông qua Mỹ để đặt vấn đề thương lượng với Pháp về việc hợp tác chống Nhật. Vấn đề hợp tác giữa Việt minh với Đồng minh để đánh Nhật mà chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra được phía Mỹ quan tâm, Mỹ đã có thái độ tích cực trong việc hợp tác với Việt minh để chống Nhật ở Việt Nam. Sau ngày Tổng khởi nghĩa Tháng tám thắng lợi, Bộ Tư lệnh Mỹ ở Trung Quốc đã cử đại diện sang Hà Nội (22/08/1945). Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại diện chính phủ lâm thời của Việt Nam tiếp xúc với đại diện Bộ tư lệnh Mỹ. Như vậy, với những cố gắng của Hồ Chí Minh, trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) Việt Minh đã đứng hẳn về phía Đồng minh chống phát xít. Sự hợp tác Việt – Mỹ bước đầu có kết quả. Song với bản chất của một nước tư bản đế quốc, Chính phủ Mỹ đã tỏ ra lúng túng trong quan hệ với các nước Đồng minh (Anh, Pháp) nên đã không thể tiến tới một quan hệ tốt giữa Việt Nam và Mỹ. Theo Quen-Tin Rudoven, con trai Tổng thống Mỹ, mãi đến giữa tháng 3/1945 người đứng đầu nước Mỹ vẫn chưa từ bỏ ý kiến về “Quản thác” Đông Dương, việc công nhận Việt Nam vẫn bị bỏ lửng, không được thực hiện. Trong thời gian này, tận dụng việc người Mỹ đang có mặt tại Việt bắc, Hồ Chí Minh chủ trương giao thiệp chính thức với Pháp thông qua Mỹ, với một nhãn quan chính trị sắc bén, sự phân tích khoa học, chính xác bối cảnh cụ thể và nhận thức rõ thực dân Pháp đang tìm cách trở lại Đông Dương, Hồ Chí Minh đã tìm một giải pháp đầy thiện chí và khả thi.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập (2/09/1945) với cương vị Chủ tịch nước lại

tiếp phụ trách công tác ngoại giao. Hồ Chí Minh đã thảo ra bản tuyên bố về chính sách ngoại giao trong đó nêu rõ chủ trương kiến lập quan hệ bình thường với các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của mỗi nước, với Mỹ, Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục duy trì quan hệ tốt đã có từ trước. Lúc này, nước Việt Nam mới thành lập cũng cần có sự công nhận của các nước Đồng minh, trước hết là Liên Xô và Mỹ. Liên Xô thì ta chưa liên hệ được, còn Mỹ trên cơ sở những quan hệ đã có, Hồ Chí Minh muốn “Tranh thủ sự đồng tình của Mỹ”, “Quan hệ nhiều mặt với Mỹ”. Vì vậy, trong một bức điện gửi Tổng thống Mỹ (30/08/1945), Hồ Chí Minh đã viết : **“Để bảo đảm giải pháp về vấn đề mà ủy ban liên Đồng minh sẽ có nhiệm vụ giải quyết ở Việt Nam, chúng tôi đề nghị đại diện của Mỹ phải là thành viên của Hội đồng đó và các đại biểu Mỹ đó sẽ thiết lập các quan hệ với chính phủ Việt Nam...”**. Sau đó thay mặt chính phủ Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng đã nhiều lần gửi điện, thư, công hàm tới Tổng thống Mỹ, Ngoại trưởng, chính phủ Mỹ đề nghị thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Trong bức điện gửi Tổng thống Mỹ Truman (26/12/1946) Hồ Chí Minh đã : **“Yêu cầu nước Mỹ với tư cách là người bảo vệ và là nhà quán quân của công lý thế giới, thực hiện một bước quyết định trong sự ủng hộ nền độc lập của Việt Nam”⁵**

Trong năm 1946, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Hồ Chí Minh nhiều lần đề nghị Mỹ : **“Tìm mọi giải pháp tức thời cho vấn đề Việt Nam”⁶** và Người cũng yêu cầu bốn cường quốc Mỹ, Liên Xô, Trung quốc và Anh **“thực hiện tất cả bước đi thích hợp để bằng sự can thiệp khẩn cấp ngăn chặn đổ máu đang diễn ra ở Việt**

Nam và đi tới một giải pháp cấp bách và hợp lý cho vấn đề Đông Dương... Đưa vấn đề Đông Dương ra trước tổ chức Liên Hợp Quốc”⁷

Cùng với những cố gắng bày tỏ quan hệ ngoại giao chính thức với Mỹ qua thư từ, điện tín Hồ Chí Minh còn tranh thủ tiếp xúc trực tiếp với những người Mỹ (khi có dịp) để qua đó giải thích cho họ rõ thực tế tình hình Việt Nam. Trong những lần gặp gỡ với thiếu tá Pát ti, Trưởng phái bộ tiền trạm của đồng minh ở Hà Nội, Hồ Chí Minh đều trao đổi một cách cụ thể tình hình Việt Nam và luôn bày tỏ thiện chí của Người, cũng như của chính phủ Việt Nam với Mỹ và nhân dân Mỹ. Người cũng luôn cố gắng giữ quan hệ tốt với phái bộ Mỹ ở Hà Nội và một số sĩ quan Mỹ đã từng hợp tác với Việt minh chống Nhật trong chiến tranh. Tuy Người biết rõ rằng đó không phải là cơ sở chủ yếu để giải quyết quan hệ Việt – Mỹ. Vì theo Người nó không có tính chất chính thức, như Hồ Chí Minh đã từng tuyên bố với các nhà báo : **“Phái bộ Mỹ đến Việt Nam đã tỏ rõ với chính phủ lâm thời một cảm tình đặc biệt, đó là thứ tình cảm giao tế quân nhân...Ngoài ra, các đại biểu phái bộ Mỹ vẫn chủ trương thương thuyết là quân nhân Mỹ có quyền chính trị”**⁸. Những cố gắng và thiện chí đó của Hồ Chí Minh đã được đáp lại bằng sự ủng hộ tích cực của các sĩ quan Mỹ đối với chính phủ Việt Nam do Người trực tiếp lãnh đạo. Cụ thể như : vào năm 1946 khi biết Pháp sắp gây hấn ở Nam bộ, Pát ti và Đờ Vây (đại diện OSS ở Sài Gòn) đã báo cáo tình hình về Mỹ và đề nghị chính phủ Mỹ tránh liên quan đến những hành động của Pháp. Nhưng lúc đó “Mỹ đã cam kết trông cậy vào Pháp”, thái độ của Mỹ ngày càng thay đổi theo chiều hướng xấu, không có lợi cho Việt Nam cũng như quan hệ giữa

Việt Nam và Mỹ. Dù vậy Hồ Chí Minh và chính phủ Việt Nam vẫn tiếp tục “tìm kiếm” sự ủng hộ của Mỹ. Sau khi chiến tranh bùng nổ trong toàn quốc (19/12/1946), Hồ Chí Minh đã cử Phạm Ngọc Thạch sang Thái Lan tiếp xúc với các đại diện của chính phủ Mỹ và các công ty kinh doanh của Mỹ ở Băng Cốc đề nghị Mỹ dàn xếp cuộc chiến tranh giữa Việt Nam và Pháp đồng thời đưa ra một số yêu cầu trao đổi về kinh tế và văn hóa giữa Việt nam và Mỹ⁹. Nhưng chính phủ Mỹ đã đón nhận những đề nghị đó bằng sự im lặng, vì thời gian này Mỹ tuy có chú ý đến “Tính chất cộng sản” của chính phủ kháng chiến Việt Nam. Nhưng lại đang bị cuốn hút vào những vấn đề lớn của Châu Âu và vẫn do dự đối với Đông Á, nhưng đã bắt đầu tiếp tay cho những cố gắng của Pháp. Dần dần với cách nhìn của Mỹ xem Pháp như là người giữ phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống Đông Nam Á. Mỹ từ chỗ do dự đã đi đến tuyên bố xem vai trò của Pháp ở Đông Dương như là một bộ phận cấu thành của các “quốc gia tự do” trên thế giới chống lại “Những âm mưu xâm chiếm và lật đổ của cộng sản”

Thế nhưng với những chủ trương đúng đắn và sách lược khôn khéo, mềm dẻo của chính phủ Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì cuối những năm bốn mươi Mỹ chưa trực tiếp can thiệp chống lại Việt Nam. Dù cho đường lối của Mỹ đã ngày càng bộc lộ rõ rệt việc ủng hộ Pháp “tái chiếm Đông Dương”, Mỹ cũng muốn Pháp giải quyết nhanh cuộc chiến tranh Đông Dương vì sợ tác động dây chuyền từ thắng lợi của Việt Nam và Đông Dương sẽ thúc đẩy phong trào đòi độc lập ở khu vực Đông Nam Á, nam Á không có lợi cho Mỹ. Vì vậy từ chỗ ủng hộ Pháp tiến hành chiến tranh ở Việt Nam và Đông

Dương, Mỹ đã dần dính líu rồi can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh (1950-1954). Từ đó, Mỹ đã “tự mình lâm vào thế đối chọi với phong trào giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh lãnh đạo”¹⁰ và đã không tránh khỏi thất bại

III. Toàn bộ thực tế lịch sử trên cho thấy giữa Việt Nam và Mỹ từ lâu đã có ít nhiều quan hệ trên các lĩnh vực khác nhau. Tuy những quan hệ đó không nhiều, nhưng là mối quan hệ đầy thiện chí, không phải là quan hệ đối kháng, thù địch. Và sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, quan hệ Việt – Mỹ đã diễn ra theo chiều hướng bình thường của quan hệ quốc tế, giữa hai quốc gia, hai nhà nước có chủ quyền. Với đường lối ngoại giao đúng đắn, trên cơ sở nguyên tắc “Thêm bạn bớt thù” nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh luôn bày tỏ thiện ý sẵn sàng thiết lập quan hệ hữu hảo với Mỹ, “Tranh thủ sự đồng tình của Mỹ”, giao thiệp thân thiện với Mỹ. Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi thư và công hàm đến Tổng thống Mỹ và chính phủ Mỹ bày tỏ tình hữu nghị với nước Mỹ đề nghị Mỹ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao, giúp đỡ và hợp tác toàn diện với Việt Nam. Có thể nói đó là chủ trương hết sức đúng, song tiếc thay chính phủ Mỹ không đáp lại thiện chí của Hồ Chí Minh, mà trái lại “Đã lựa chọn đứng ngoài cuộc xung đột và không lên án Pháp xâm lược Việt Nam”. Mỹ đã bỏ lỡ cơ hội lập quan hệ giữa hai nước. Trong thời điểm này, chính các nhà phê bình chính sách của chính quyền Truman đối với Việt Nam như cựu chiến binh kiêm phóng viên báo Châu Á là Rô Bốt sa Phôn đã gọi là thời kỳ 1946 – 1947 là một “sự để lỡ thời cơ” (lost opportunity) trong quan hệ Việt – Mỹ. Và cũng theo quan điểm của nhiều

nhà sử học Mỹ, thì chính quyền Truman đã mắc một sai lầm là không giải quyết vấn đề một cách thực tế hơn với chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa¹². Phạm Văn Đồng, khi tiếp xúc với các nhà kinh doanh Mỹ sang thăm Việt Nam tháng 10/1985 cũng đã nhắc lại : “Tôi cần nói rằng, nhân dân Việt Nam muốn có quan hệ với nhân dân Mỹ, đáng lẽ là việc này phải làm từ lâu rồi. Các ông hãy nhớ lại rằng chúng ta đã có cơ hội để thực hiện điều này từ năm 1945. Đó là cơ hội mà các ông đã bỏ lỡ”¹³. Từ chỗ “Bỏ lỡ thời cơ” trong những điều kiện thuận lợi cho quan hệ Việt – Mỹ, Mỹ nghiêng dần về lập trường ủng hộ Pháp, rồi từ đó đi đến dính líu và can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Từ đó làm cho những cố gắng của Hồ Chí Minh trong quan hệ với Mỹ dần đi đến bế tắc, và quan hệ Việt – Mỹ đã chuyển thành quan hệ thù địch và đối kháng. Thế nhưng kiên trì với nguyên tắc ngoại giao đã định ra từ sau khi giành được độc lập (08/1945) Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình cho sự hợp tác hoàn toàn với Mỹ và luôn mong muốn, tin tưởng và hy vọng một tương lai tốt đẹp hơn trong quan hệ giữa hai nước. Ngay cả khi cuộc chiến đang tiếp diễn, Người vẫn thường xuyên nhắc nhân dân Việt Nam phải phân biệt rõ bạn thù, đừng để mất đi những tình cảm tốt đẹp với nhân dân Mỹ... Ngày nay, những tư tưởng lớn ấy của Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục soi rọi cho Đảng và nhà nước ta trong việc giải quyết mối quan hệ giữa hai nước (Việt – Mỹ) trên cơ sở bình đẳng, hữu nghị, tôn trọng độc lập chủ quyền mỗi nước. Đúng như Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định : “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, vì hòa bình hợp tác và phát triển”¹⁴

**HO CHI MINH AND AMERICAN-VIETNAMESE RELATIONS IN THE YEARS
FOLLOWING THE AUGUST REVOLUTION**

Pham Thu Nga

ABSTRACT : In the years of following the August Revolution, as president of the country, with the diplomatic philosophy of "more friends, fewer enemies" in mind, President Ho expressed with his willingness to establish friendly relations with America "in order to attract the support of America". Regrettably, America did not respond in kind to this appropriate diplomatic approach. The article presents some historical lessons gained from the relationship between Vietnam and America.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1984, tr. 431
- [2] Lưu văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ : tiếp xúc bí mật Việt Nam – Hoa Kỳ trước hội nghị Pari. Viện Quan hệ quốc tế 1990, tr 86
- [3] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, NXB Sự thật, Hà Nội, 1983, tr. 183
- [4] Văn kiện Đảng 1945 – 1954, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng TW, Hà Nội 1978, tập 1, tr. 27-28
- [5] United states Vietnam relations 1945 – 1967 Study prepared department of defense. US, Government printing office, Washington, 1971, P. 101 – 102
- [6] Phan Ngọc Liên (chủ biên) Hồ Chí Minh những hoạt động quốc tế, NXB Quân đội nhân dân, Hà nội 1994, tr. 172
- [7] [5] United states Vietnam relations 1945 – 1967 Study prepared department of defense. US, Government printing office, Washington, 1971, P. 98-100
- [8] báo cứu quốc số ra ngày 8-10 1945, Tư liệu bảo tàng HCM
- [9] Mark Bradley, Một cơ hội mỏng manh : Nước Mỹ và sáng kiến ngoại giao của Việt Nam ĐCCH năm 1947 (bản dịch lưu tại viện lịch sử quân sự)
- [10] Giác cơ Da lốt, Người Mỹ ở Việt Nam, tạp chí "L'histoire" (Pháp) số tháng 2/1990, tài liệu lưu Viện lịch sử quân sự
- [11] L.A. Patti. Why Vietnam ? University California Berkley Los Angeles, London, 1980
- [12] [9] Mark Bradley, Một cơ hội mỏng manh : Nước Mỹ và sáng kiến ngoại giao của Việt Nam ĐCCH năm 1947 (bản dịch lưu tại viện lịch sử quân sự) SDD..
- [13] Báo nhân dân số 11. 475, ngày 03/02/1985
- [14] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Sự thật, Hà Nội 1996